

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 500/ CV-HĐTƯ

V/v: Công bố thông tin doanh nghiệp theo
Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Cục Phát triển doanh nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ công văn 2239/BXD-KHTC ngày 11/5/2020 của Bộ xây dựng về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước năm 2018, 2019 theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015.

Căn cứ công văn số: 1912/ HUD-TGTT ngày 25/5/2020 của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP.

Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu đô thị kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Phát triển doanh nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị các văn bản đã được doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

STT	Nội dung công bố	Phụ lục thực hiện theo nghị định 81/2015/NĐ-CP
1	Thông báo người đại diện theo pháp luật thực hiện công bố thông tin	Phụ lục 01
2	Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018, 2019; Kế hoạch năm 2020	Phụ lục 04
3	Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất	Phụ lục 05
4	Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018, 2019	Phụ lục 07



STT	Nội dung công bố	Phụ lục thực hiện theo nghị định 81/2015/NĐ-CP
5	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp năm 2018, 2019	Phụ lục 09
7	Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019	Phụ lục 10

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên: *Handwritten signature*
- Lưu: TCHC Cty.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
PHỤ TRÁCH



Nguyễn Văn Mạnh

PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ
MST: 0101042990

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Cục Phát triển doanh nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu đô thị (HUDS).

Mã số doanh nghiệp: 0101042990

Điện thoại: 02436.412.141; Fax: 02436.412.021


Website: huds.com.vn; huds.vn

Sau đây chúng nhận: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Điện thoại liên hệ: 02436.412.141

Email:huds@huds.com.vn

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám đốc

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu đô thị - HUDS được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu đô thị - HUDS 

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của CP)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 0101042990

Số:

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	360.074	361,153
1.1	Giá trị xây lắp	87.500	48,460
1.2	Kinh doanh cung ứng dịch vụ	272.574	312,693
-	Hoạt động quản lý đô thị	60.208	77,655
-	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	196.471	214,468
-	Các hoạt động khác	15.895	20,570
2	Tổng doanh thu	327.795	323,873
3	Lợi nhuận trước thuế	33.422	33,612
4	Nộp ngân sách	37.500	31,462
5	Hoạt động đầu tư	114.000	13,828

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
I	Giá trị sản lượng	361,000
1	Hoạt động xây lắp	94,600
2	Kinh doanh cung ứng dịch vụ	266,400
-	Hoạt động quản lý đô thị	69,355
-	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	189,845
-	Các hoạt động khác	7,200
II	Kế hoạch đầu tư	130,500

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
1	Dự án Khu nhà ở Vũ Lâm - thị trấn Tây Đằng	50,000
2	Dự án Lương Sơn - Hoà Bình	55,000
3	Dự án Nhà trẻ Đồng Bầm - Thái Nguyên	5,500
3	Dự án Phố Yên - Thái Nguyên	5,000
4	Đầu tư mua sắm, cải tạo nâng cấp tài sản	15,000
III	Doanh thu	328,000
IV	Lợi nhuận trước thuế	34,500
V	Nộp ngân sách	31,000

PHỤ LỤC V

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của CP)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ
MST: 0101042990**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

Năm báo cáo: 2020

BIỂU SỐ 1

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2017, 2018, 2019**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	462,676	310,550	361,153
-	Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	62,654	18,406	48,460
-	Hoạt động quản lý đô thị	Tỷ đồng	117,137	107,573	77,655
-	Hoạt động kinh doanh dịch vụ và kinh doanh khác	Tỷ đồng	226,885	184,571	235,038
-	Hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng	Tỷ đồng	56,000		
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	412,796	297,903	323,873
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,211	33,090	33,612
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	40,979	43,322	31,462
5	Hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	44,105	30,500	13,828
6	Tổng lao động	Người	1.371	1.171	940
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	96,570	73,030	76,050
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,170	2,230	3,030
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	93,400	70,800	73,020

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ
MST: 0101042990

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2020

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định quỹ tiền lương, trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

+ *Đối với người lao động*: Việc trả lương, thưởng đối với người lao động tại Công ty thực hiện theo các nguyên tắc tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: Việc xác định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện dựa trên cơ sở các chỉ tiêu về mức tiền lương thực hiện bình quân, năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện so với năm trước liền kề.

+ *Đối với người quản lý doanh nghiệp*: Việc trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp tại Công ty thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Quỹ tiền lương được xác định gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa; Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số viên chức quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện trên cơ sở mức tiền lương cơ bản của viên chức gắn liền với các chỉ tiêu: bảo toàn phát triển vốn; nộp ngân sách nhà nước và mức lợi nhuận so với kế hoạch.

- Tiền thưởng của viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính (Công ty xếp loại A thì quỹ thưởng viên chức được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện; Công ty xếp loại B thì quỹ thưởng viên chức được trích tối đa không quá 01 tháng lương thực hiện; Công ty xếp loại C thì không được trích quỹ thưởng viên chức quản lý).

b) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

+ *Đối với người lao động*: Việc chi trả lương đối với người lao động thực hiện theo nguyên tắc “làm công việc nào hưởng theo công việc đó” gắn với việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong kỳ. Công ty xây dựng hệ thống thang, bảng lương theo vị trí chức danh và quy chế trả lương đối với người lao động. Việc chi trả tiền thưởng đối với người lao động có hai hình thức chủ yếu:

- Thưởng đột xuất khi người lao động có thành tích đặc biệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Thưởng định kỳ: Thưởng chung cho toàn bộ người lao động vào các dịp lễ, Tết hoặc thưởng cuối năm trên cơ sở các danh hiệu thi đua của người lao động.

+ Đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền thưởng của viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính (Công ty xếp loại A thì quỹ thưởng viên chức được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện; Công ty xếp loại B thì quỹ thưởng viên chức được trích tối đa không quá 01 tháng lương thực hiện; Công ty xếp loại C thì không được trích quỹ thưởng viên chức quản lý).

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP	I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG			
1	Lao động	Người	1.222	940
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	5.050	6.505
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	74.054	73.020
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		2.812
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	5.480	6.723
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP			
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	8	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,7	23,7
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.073	3.030
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	35,6	35,9
5	Quỹ tiền thưởng		384	379
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		560
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	40	35,9

(Handwritten signatures and initials)